

統合により新設される 23 省・市とその行政中心地

再編後の省・市名	新たな政治・行政中心地	統合対象の省・市
トゥエンクアン	トゥエンクアン	トゥエンクアン、ハザン
ラオカイ	イエンバイ	ラオカイ、イエンバイ
タイグエン	タイグエン	バクカン、タイグエン
フート	ヴィエットチー	ヴィンフック、フート、ホ アビン
バクニン	バクザン	バクニン、バクザン
フンイエン	フンイエン	フンイエン、タイビン
ハイフォン	ハイフォン	ハイズオン、ハイフォン
ニンビン	ニンビン	ハナム、ニンビン、ナムデ イン
クアンチ	ドンホイ	クアンビン、クアンチ
ダナン	ダナン	クアンナム、ダナン
クアンガイ	クアンガイ	コントゥム、クアンガイ
ザライ	クイニョン	ザライ、ビンディン
カインホア	ニャチャン	ニントゥアン、カインホア
ラムドン	ダラット	ラムドン、ダクノン、ビン トゥアン
ダクラク	ブオンマトゥオット	ダクラク、フーイエン

ホーチミン	ホーチミン	バリア・ブンタウ、ビンズオン、ホーチミン
ドンナイ	ビエンホア	ドンナイ、ビンフオック
タイニン	タンアン	タイニン、ロンアン
カントー	カントー	カントー、ソクチャン、ハウザン
ヴィンロン	ヴィンロン	ベンチェ、ヴィンロン、チャビン
ドンタップ	ミトー	ティエンザン、ドンタップ
カマウ	カマウ	バクリエウ、カマウ
アンザン	ラックザー	アンザン、キエンザン

23 tỉnh/thành phố mới hình thành sau sáp nhập

Tên tỉnh/thành phố sau sáp nhập	Trung tâm chính trị - hành chính mới	Các tỉnh, thành phố sáp nhập
Tuyên Quang	Tuyên Quang	Tuyên Quang, Hà Giang
Lào Cai	Yên Bái	Lào Cai, Yên Bái
Thái Nguyên	Thái Nguyên	Bắc Kạn, Thái Nguyên
Phú Thọ	Việt Trì	Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hòa Bình
Bắc Ninh	Bắc Giang	Bắc Ninh, Bắc Giang
Hưng Yên	Hưng Yên	Hưng Yên, Thái Bình
Hải Phòng	Hải Phòng	Hải Dương, Hải Phòng
Ninh Bình	Ninh Bình	Hà Nam, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Nam Định
Quảng Trị	Đồng Hới	Quảng Bình, tỉnh Quảng Trị

Đà Nẵng	Đà Nẵng	Quảng Nam, Đà Nẵng
Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	Kon Tum, Quảng Ngãi
Gia Lai	Quy Nhơn	Gia Lai, tỉnh Bình Định
Khánh Hòa	Nha Trang	Ninh Thuận, Khánh Hòa
Lâm Đồng	Đà Lạt	Lâm Đồng, Đăk Nông, Bình Thuận
Đăk Lăk	Buôn Ma Thuột	Đăk Lăk, Phú Yên
Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương, Hồ Chí Minh
Đồng Nai	Biên Hòa	Đồng Nai, Bình Phước
Tây Ninh	Tân An	Tây Ninh, Long An
Cần Thơ	Cần Thơ	Cần Thơ, Sóc Trăng, Hậu Giang
Vĩnh Long	Vĩnh Long	Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh
Đồng Tháp	Mỹ Tho	Tiền Giang, Đồng Tháp
Cà Mau	Cà Mau	Bạc Liêu, Cà Mau
An Giang	Rạch Giá	An Giang, Kiên Giang